

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 21 tháng 07 năm 2026

GIẤY ĐỀ NGHỊ
Về việc tổ chức lớp học lại học kỳ II năm học 2025 - 2026

Kính gửi:

- Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Lý Tự Trọng TP.HCM;
- Trưởng phòng Tuyển sinh Đào tạo – Hợp tác Quốc tế

1. Mục tiêu:

- Hiện tại các lớp đang học không có các học phần để sinh viên thực hiện nghĩa vụ học tập.
- Nhằm giúp cho sinh viên củng cố lại kiến thức học phần không đạt và giải quyết trả nợ kịp tiến độ xét tốt nghiệp
- Nay Khoa Kinh tế kính đề nghị Nhà trường cho phép Khoa mở lớp học lại học kỳ II năm học 2025 – 2026 cho sinh viên các hệ Trung cấp, Cao đẳng khoá 21 và 23.

2. Thời lượng, thời gian và GV giảng dạy:

ST T	Tên môn học	Số tín chỉ	Số tiết	Lớp	GV giảng dạy	Lịch học	
						Thời gian	Phòng
1	Phân tích hoạt động kinh doanh 221301	3(2,1,5) 3 tín chỉ 2LT, 1 TH	60	23C2- KTD1	Lê Thị Thu Thảo	Học thứ 3,4,5,6,7 Tiết 1-5 Bắt đầu từ 27/7/2026	
2	Tài chính doanh nghiệp 1 221102	2(1,1,3) 2 tín chỉ 1LT, 1TH	45	23C2- KTD1	Lê Thị Thu Thảo	Học thứ 3,4,5,6,7 Tiết 7-11 Bắt đầu từ 27/7/2026	
3	Thanh toán quốc tế 204402	2(1,1,3) 2 tín chỉ 1LT, 1TH	45	23C2- KTD1	Lê Nguyễn Thị Thuý Trang	Học thứ 3,4,5,6,7 Tiết 1-5; 7-11 Bắt đầu từ 27/7/2026	
4	Quản trị xuất nhập khẩu 204701	2(1,1,3) 2 tín chỉ 1LT, 1TH	45	23T4- LGT1	Lê Thị Thảo	Học thứ 3,4,5,6,7 Tiết 1-5; 7-11 Bắt đầu từ 27/7/2026	
5	Đồ án - Làm sổ sách kế toán 330601	1(0,1,0) 1 tín chỉ 0LT, 1TH	45	23C2- KTD1	Lưu Thị Thúy	Học thứ 2,3,4,5 Tiết 12-12 Bắt đầu từ 27/7/2026	
6	Kế toán trên phần mềm Misa 240601	3(2,1,5) 3 tín chỉ 2LT, 1 TH	60	23C2- KTD1	Lưu Thị Thúy	Học thứ 2,3,4,5,6,7 Tiết 1-5; 7-11 Bắt đầu từ 27/7/2026	

x 23C2-M2-KINH TẾ 5 (1,2,3,5,6)

ST T	Tên môn học	Số tín chỉ	Số tiết	Lớp	GV giảng dạy	Lịch học	
						Thời gian	Phòng
7	Quản trị hậu cần và chuỗi cung ứng	3(2,1,5) 3 tín chỉ 2LT, 1TH	60	23C2- LGT1	Hà Ngân Giang	Học thứ 2,3,4,5,6,7 Tiết 1-5 Bắt đầu từ 27/7/2026	
8	Quản trị chuỗi cung ứng toàn cầu	3(2,1,5) 3 tín chỉ 2LT, 1TH	60	23T4- LGT1	Hà Ngân Giang	Học thứ 2,3,4,5,6,7 Tiết 7-11 Bắt đầu từ 27/7/2026	
9	Đồ án quản lý logistics và chuỗi cung ứng	1(0,1,0) 1 tín chỉ 0LT, 1TH	45	23T4- LGT1	Hà Ngân Giang	Học thứ 2,3,4,5 Tiết 12 Bắt đầu từ 27/7/2026	
10	Quản lý và khai thác cảng	3(1,2,3) 3 tín chỉ 1LT, 2TH	75	23C2- LGT1	Phạm Yên Trí	Học thứ 2,3,4,5,6,7 Tiết 1-5; 7-11 Bắt đầu từ 27/7/2026	
11	E-Logistics	4(3,1,7) 4 tín chỉ 3LT, 1TH	75	23C2- LGT1	Châu Thị Thanh Hưởng	Học thứ 2,3,4,5,6,7 Tiết 1-5; 7-11 Bắt đầu từ 27/7/2026	
12	Thuế	3(2,1,5) 3 tín chỉ 2LT, 1TH	60	23T4- KTD1	Đinh Thị Thúy Ái	Học thứ 2,3,4,5,6,7 Tiết 1-5; Bắt đầu từ 27/7/2026	
13	Kế toán hành chính sự nghiệp	2(1,1,3) 2 tín chỉ 1LT, 1TH	45	23T4- KTD1	Lê Thị Hợp	Học thứ 2,3,4,5,6 Tiết 1-5 Bắt đầu từ 27/7/2026	
14	Chứng từ sổ sách kế toán	(0,2,1) 2 tín chỉ 0LT, 2TH	60	23T4- KTD1	Đinh Thị Thúy Ái	Học thứ 2,3,4,5,6,7 Tiết 7-11 Bắt đầu từ 27/7/2026	
15	Quản trị tác nghiệp	2(1,1,3) 2 tín chỉ 1LT, 1TH	45	21C1- QTD2	Trịnh Hoàng Hiệp	Học thứ 2,3,4,5,6 Tiết 1-5; 7-11 Bắt đầu từ 27/7/2026	

3. Mức thu, chi:

* Thu:

- Cao đẳng:

- Môn 4 tín chỉ (Hệ Cao đẳng C2, 3LT+1TH): 3.584.000 đồng/ 01 sinh viên <4
- Môn 3 tín chỉ (Hệ Cao đẳng C2, 2LT+1TH): 2.699.000 đồng/ 01 sinh viên <4
- Môn 3 tín chỉ (Hệ Cao đẳng C2, 1LT+2TH): 2.743.000 đồng/ 01 sinh viên <4
- Môn 2 tín chỉ (Hệ Cao đẳng C2, 1LT+1TH): 1.814.000 đồng/ 01 sinh viên <4
- Môn 1 tín chỉ (Hệ Cao đẳng C2, 0LT+1TH): 929.000 đồng/ 01 sinh viên <7

- Môn 2 tín chỉ (Hệ Cao đẳng C1, 1LT+1TH): 1.341.000 đồng/ 01 sinh viên <6

- Trung cấp:

- Môn 3 tín chỉ (Hệ Trung cấp T4, 2LT+1TH): 1.851.000 đồng/ 01 sinh viên < 5

- Môn 2 tín chỉ (Hệ Trung cấp T4, 1LT+1TH): 1.238.000/ 01 sinh viên < 6

- Môn 2 tín chỉ (Hệ Trung cấp T4, 0LT+2TH): 1.250.000/ 01 sinh viên < 7

- Môn 1 tín chỉ (Hệ Trung cấp T4, 0LT+1TH): 625.000 đồng/ 01 sinh viên < 10

* **Chi:** - Căn cứ tờ trình về việc tính chế độ dạy lớp học riêng đã được Ban Giám hiệu duyệt ngày 01/4/2026.

- Môn 4 tín chỉ hệ C2 (3LT+1TH) nếu số lượng sinh viên đăng ký < 4 sinh viên thì chi GVGD 50%/ tổng thu (tính trên số tiết thực dạy).

- Môn 3 tín chỉ hệ C2 (2LT+1TH) nếu số lượng sinh viên đăng ký < 4 sinh viên thì chi GVGD 50%/ tổng thu (tính trên số tiết thực dạy).

- Môn 3 tín chỉ hệ C2 (1LT+2TH) nếu số lượng sinh viên đăng ký < 4 sinh viên thì chi GVGD 50%/ tổng thu (tính trên số tiết thực dạy).

- Môn 2 tín chỉ hệ C2 (1LT+1TH) nếu số lượng sinh viên đăng ký < 4 sinh viên thì chi GVGD 50%/ tổng thu (tính trên số tiết thực dạy).

- Môn 1 tín chỉ hệ C2 (0LT+1TH) nếu số lượng sinh viên đăng ký < 7 sinh viên thì chi GVGD 50%/ tổng thu (tính trên số tiết thực dạy).

- Môn 2 tín chỉ hệ C1 (1LT+1TH) nếu số lượng sinh viên đăng ký < 6 sinh viên thì chi GVGD 50%/ tổng thu (tính trên số tiết thực dạy).

- Môn 3 tín chỉ hệ T4 (2LT+1TH) nếu số lượng sinh viên đăng ký < 5 sinh viên thì chi GVGD 50%/ tổng thu (tính trên số tiết thực dạy).

- Môn 2 tín chỉ hệ T4 (1LT+1TH) nếu số lượng sinh viên đăng ký < 6 sinh viên thì chi GVGD 50%/ tổng thu (tính trên số tiết thực dạy).

- Môn 2 tín chỉ hệ T4 (0LT+2TH) nếu số lượng sinh viên đăng ký < 7 sinh viên thì chi GVGD 50%/ tổng thu (tính trên số tiết thực dạy).

- Môn 2 tín chỉ hệ T4 (0LT+1TH) nếu số lượng sinh viên đăng ký < 10 sinh viên thì chi GVGD 50%/ tổng thu (tính trên số tiết thực dạy).

4. Thời gian đăng ký đóng tiền: từ ngày duyệt đơn đến hết ngày 25/7/2026

5. Thời gian và hình thức thi: Thông báo sau.

6. Tổ chức thực hiện:

- Khoa Kinh tế: Thông báo Sinh viên và chịu trách nhiệm về quản lý nội dung chuyên môn theo đúng quy định, thực hiện hồ sơ giảng dạy theo quy định, phân công giảng viên

phụ trách, phân công giảng viên giảng dạy, giám sát thời lượng giảng dạy của GV, biên soạn đề thi. Khoa nộp đề thi và lịch thi cho phòng ĐBCL - NCKH trước 3 ngày thi

- Phòng TSĐT - HTQT chịu trách nhiệm cho sinh viên đăng ký học lại.
- Phòng ĐBCL - NCKH chịu trách nhiệm tổ chức thi.

Kính đề nghị Thầy Hiệu trưởng, Trưởng phòng TSĐT - HTQT xem xét giải quyết.

Trân trọng cảm ơn./.

Q. HIỆU TRƯỞNG

TP. TSĐT-HTQT

KHOA KINH TẾ



TS. Đinh Văn Đệ



Hoàng Văn Viết



Trịnh Hoàng Hiệp